

Số: /KH-SYT

Ninh Bình, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2026

Căn cứ Luật Phòng bệnh năm 2025; Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023;
Căn cứ Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh;

Căn cứ Quyết định số 1272/QĐ-BYT ngày 06/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân; Quyết định số 1551/QĐ-BYT ngày 31/5/2026 về ban hành Hướng dẫn thu thập, cập nhật, kết nối liên thông dữ liệu khám sức khỏe và tạo lập, cập nhật Sổ Sức khỏe điện tử trên ứng dụng VneID.

Căn cứ Công văn số 3401/BYT-KCB ngày 12/5/2026 của Bộ Y tế về hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho người dân; Quyết định số 3765/QĐ-BYT ngày 21/6/2018 về việc ban hành hướng dẫn hoạt động dự phòng, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị và quản lý một số bệnh không lây nhiễm phổ biến cho tuyến y tế cơ sở; Quyết định 2627/QĐ-BYT ngày 05/9/2024 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn triển khai hoạt động phát hiện chủ động, tích cực bệnh lao, lao tiềm ẩn, một số bệnh hô hấp tại cộng đồng và cơ sở y tế, Quyết định 2058/QĐ-BYT ngày 14/5/2020 về việc ban hành tài liệu chuyên môn hướng dẫn điều trị một số bệnh tâm thần thường gặp.

Căn cứ Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 27/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc Triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030 (Kế hoạch số 185/KH-UBND);

Sở Y tế ban hành Kế hoạch tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể các mục tiêu tại Kế hoạch số 185/KH-UBND của UBND tỉnh thành các công việc trọng tâm của ngành y tế Ninh Bình, triển khai đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở.

Công tác khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí được triển khai đồng bộ, hiệu quả và đảm bảo yêu cầu chuyên môn; phát hiện sớm bệnh tật, các yếu tố nguy cơ để quản lý, theo dõi và can thiệp kịp thời, góp phần nâng cao sức khỏe, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của người dân.

Hướng tới 100% người dân thuộc nhóm 2 theo Kế hoạch số 185/KH-UBND được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất 1 lần trong năm 2026

Dữ liệu được cập nhật, kết nối liên thông, tạo lập và cập nhật Sổ Sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

2. Yêu cầu

Tổ chức khoa học, sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính, tránh trùng lặp, lãng phí và không để xảy ra sai sót chuyên môn.

Thực hiện đúng đối tượng, đúng quy trình bảo mật thông tin dữ liệu cá nhân của người dân.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi

Triển khai trên phạm vi toàn tỉnh

2. Đối tượng

Tất cả người dân là công dân Việt Nam sống trên địa bàn tỉnh (bao gồm các đối tượng thường trú và đăng ký tạm trú), chia các nhóm đối tượng sau:

2.1. Nhóm 1:

a) Nhóm đối tượng có quan hệ lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 2 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015, gồm:

- Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; người thử việc; người học nghề, tập nghề để làm việc cho người sử dụng lao động;
- Cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân.

b) Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông

2.2. Nhóm 2: Nhóm đối tượng được hưởng chính sách khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí mỗi năm 1 lần gồm:

a) Người khuyết tật, đối tượng bảo trợ xã hội được nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

b) Người có công.

c) Người cao tuổi (từ đủ 60 tuổi trở lên).

d) Người thuộc các hộ nghèo và cận nghèo.

e) Người mắc bệnh mãn tính, người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

2.3. Nhóm 3: gồm các đối tượng còn lại không thuộc Nhóm 1, Nhóm 2

a) Người dưới 18 tuổi không đi học.

b) Người lao động tự do (buôn bán nhỏ, nông dân, nội trợ, ngư dân...)

c) Đối tượng không thuộc điểm a, b nêu trên.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Hoạt động chuyên môn

- Khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí
- Số lần khám: ít nhất 1 lần trong năm 2026
- Nội dung khám:

+ Khám sức khỏe định kỳ: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại văn bản số 3401/BYT-KCB ngày 12/5/2026

+ Khám sàng lọc: Thực hiện theo Quyết định số 3765/QĐ-BYT ngày 21/6/2018 về việc ban hành hướng dẫn hoạt động dự phòng, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị và quản lý một số bệnh không lây nhiễm phổ biến cho tuyến y tế cơ sở; Quyết định 2627/QĐ-BYT ngày 05/9/2024 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn triển khai hoạt động phát hiện chủ động, tích cực bệnh lao, lao tiềm ẩn, một số bệnh hô hấp tại cộng đồng và cơ sở y tế, Quyết định 3792/QĐ-BYT ngày 17/12/2024 của Bộ Y tế về ban hành tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn dự phòng và kiểm soát ung thư cổ tử cung”...*(Phụ lục 1: Danh sách tên bệnh sàng lọc theo các Quyết định của Bộ Y tế)*

- Đơn vị thực hiện: Các cơ sở y tế đủ điều kiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc

2. Thời gian thực hiện

- Nhóm 1:

+ Nhóm đối tượng có quan hệ lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động: Hoàn thành trước ngày 30/10/2026

+ Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông: hoàn thành trước 30/9/2026

- Nhóm 2:

+ Từ tháng 6/2026: Bắt đầu tổ chức khám đồng loạt tại 129 xã, phường.

+ Đến ngày 09/6/2026: Hoàn thành việc rà soát và lập danh sách đối tượng.

+ Đến ngày 30/6/2026: trên 50% đối tượng được khám.

+ Đến hết tháng 11/2026: hoàn thành khám cho 100% đối tượng.

- **Nhóm 3:** Sau khi hoàn thành khám cho các đối tượng thuộc Nhóm 2, căn cứ khả năng cân đối ngân sách và các nguồn huy động hợp pháp khác sẽ tổ chức triển khai đảm bảo theo lộ trình của Chính phủ.

3. Địa điểm

- Triển khai tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện (Bệnh viện, phòng khám, Trạm Y tế nếu đủ điều kiện tổ chức khám, ...) theo quy định.

- Triển khai tại các điểm khám lưu động phù hợp thực tế tại địa phương theo hình thức khám bệnh, chữa bệnh lưu động¹ (Nhà văn hóa, trường học, cơ quan, Trạm Y tế,...).

- Hoạt động khám có thể được lồng ghép triển khai trong chương trình, đề án y tế đang được triển khai trên địa bàn tỉnh và các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh lưu động do các cơ sở y tế tổ chức theo quy định tại khoản 1 Điều 79 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo triển khai

- Thành lập Ban chỉ đạo Khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2026 của ngành y tế Ninh Bình.

- Huy động toàn bộ các cơ sở y tế công lập, ngoài công lập trên địa bàn tỉnh tham gia (bao gồm các bệnh viện đa khoa/chuyên khoa, Trạm Y tế xã, phường, các phòng khám đa khoa tư nhân trên địa bàn) tham gia sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí.

- Thành lập các Đoàn khám lưu động: Đối với các khu vực đặc thù như vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn các cơ sở khám chữa bệnh thành lập các đoàn khám lưu động đảm bảo khám đầy đủ các nội dung theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

2. Công tác chuẩn bị

- Rà soát lập danh sách các đối tượng thuộc nhóm 2, nhóm 3 theo hướng dẫn tại Kế hoạch số 185/KH-UBND (*phụ lục 3 kèm theo*)

- Đơn vị sử dụng lao động, cơ sở giáo dục, UBND các xã, phường liên hệ cơ sở y tế chuẩn bị các nội dung cần thiết phục vụ công tác khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân.

3. Công tác chuyên môn y tế

- Các cơ sở y tế thực hiện nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí theo đúng kế hoạch số 185/KH-UBND và hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế.

- Tạo lập Hồ sơ sức khỏe điện tử trên VNeID theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Quyết định số 1551/QĐ-BYT ngày 31/5/2026.

- Thống kê, báo cáo kết quả triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc theo quy định.

4. Tư vấn, quản lý sức khỏe sau khám

- Sau khi có kết quả, cơ sở y tế thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám

¹ (Các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh lưu động bao gồm: (1) Hoạt động khám bệnh, chữa bệnh lưu động do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cung cấp **ngoài địa điểm** khám bệnh, chữa bệnh ghi trong giấy phép hoạt động; (2) Khám bệnh, chữa bệnh **tại nhà**, khám sức khỏe **tại cơ quan, tổ chức, đơn vị**; (3) Khám bệnh, chữa bệnh **nhân đạo** theo đợt).

sàng lọc miễn phí có trách nhiệm tư vấn trực tiếp cho người dân về tình trạng sức khoẻ, chế độ dinh dưỡng, vận động, phòng bệnh.

- Chuyển Bệnh viện: Các trường hợp phát hiện các bệnh lý cần theo dõi điều trị

5. Ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa dữ liệu sức khỏe

- Sử dụng phần mềm quản lý khám chữa bệnh (HIS) để ghi nhận thông tin và kết quả khám, chữa bệnh của người dân như khám trực tiếp tại cơ sở, đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”. Các trường thông tin tuân thủ kiểu và định dạng dữ liệu quy định tại Phụ lục 01 Quyết định số 1551/QĐ-BYT ngày 31/5/2026 của Bộ Y tế.

- Tạo lập, cập nhật sổ sức khoẻ điện tử trên ứng dụng VneID theo quy định.

V. NGUỒN KINH PHÍ

Nguồn kinh phí khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc thực hiện theo quy định tại Điều 72, Nghị định 165/2026/NĐ-CP của Chính phủ

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Phòng chức năng Sở Y tế

1.1. Phòng Quản lý y tế dự phòng

- Đầu mối, phối hợp với các cơ quan liên quan, xây dựng và tham mưu ban hành Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

- Tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo Khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng quy trình/hướng dẫn tổ chức buổi khám sàng lọc tại cộng đồng để thống nhất cách thức triển khai trên toàn tỉnh.

- Phối hợp Phòng Quản lý Khám chữa bệnh, Bảo hiểm Y tế tổ chức tập huấn, hướng dẫn chuyên môn dựa trên các hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Phối hợp với phòng chuyên môn của Sở Nội vụ, phòng Bảo trợ xã hội tham mưu tổ chức khám cho các đối tượng người có công trong các Trung tâm điều dưỡng người có công, Trung tâm điều dưỡng thương binh, Trung tâm điều dưỡng thương bệnh binh nặng, đối tượng bảo trợ được nuôi dưỡng trong các cơ sở trợ giúp xã hội của tỉnh.

- Phối hợp Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, các cơ quan thông tấn báo chí đẩy mạnh công tác truyền thông về kế hoạch khám, lợi ích của chương trình bằng nhiều nhiều hình thức để người dân hiểu, tin tưởng và hưởng ứng.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và tổng hợp báo cáo kết quả triển khai theo quy định.

- Chủ trì phối hợp với các phòng chức năng tham mưu trình cấp có thẩm quyền quyết định giao nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, dịch vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc thuộc lĩnh vực y tế.

1.2. Phòng Quản lý Khám chữa bệnh

- Chủ trì phân công các cơ sở y tế thực hiện nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân.

- Chủ trì phối hợp với các phòng chức năng Sở Y tế và các đơn vị liên quan xây dựng, hướng dẫn các đơn vị nội dung chuyên môn, quy trình chuyên môn triển khai khám sức khỏe toàn dân.

- Thực hiện công bố danh sách các cơ sở đủ điều kiện khám sức khỏe định kỳ phụ trách hỗ trợ các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Phòng Bảo hiểm y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và các cơ sở khám chữa bệnh trong việc cập nhật dữ liệu, quản lý và lưu trữ thông tin khám sức khỏe.

- Đôn đốc, giám sát các đơn vị khám chữa bệnh trong quá trình triển khai thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí không để xảy ra sai sót về chuyên môn, đảm bảo tiết kiệm chống lãng phí.

- Tổng hợp báo cáo kết quả các đoàn khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc theo quy định.

1.3. Phòng Bảo hiểm y tế

- Chủ trì hướng dẫn quản lý dữ liệu khám sức khỏe toàn dân, tạo lập sổ sức khỏe trên VNeID. Giám sát, đôn đốc các đơn vị nhập liệu và chiết xuất dữ liệu tổng hợp trong toàn tỉnh.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng ứng dụng VNeID, Sổ sức khỏe điện tử và các tiện ích số phục vụ công tác quản lý, theo dõi sức khỏe cá nhân.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh trong việc kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế với Sổ sức khỏe điện tử; bảo đảm dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác, phục vụ quản lý và chăm sóc sức khỏe người dân.

1.4. Phòng Tài chính

- Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc được giao nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, dịch vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc thuộc lĩnh vực y tế, xây dựng dự toán trình Sở Y tế trước ngày 10/6/2026 (*theo phụ lục 4 đính kèm*) đảm bảo công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả.

- Chủ trì phối hợp với các phòng chuyên môn thẩm định dự toán kinh phí cho các đơn vị được giao nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, dịch vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc thuộc lĩnh vực y tế trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Rà soát toàn bộ nguồn kinh phí được giao năm 2026 để tham mưu phân bổ, điều chỉnh cho các đơn vị được giao nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, dịch vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc thuộc lĩnh vực y tế theo đúng quy định.

1.5. Phòng Phòng Bảo trợ xã hội

- Chủ trì phối hợp với Phòng Tài chính và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho các đối tượng bảo trợ được nuôi dưỡng trong các Trung tâm Bảo trợ xã hội của tỉnh Ninh Bình đảm bảo các đối tượng được khám sức khỏe mỗi năm 1 lần.

2. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí

- Chủ trì xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; phối hợp giữa các Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa và chính quyền địa phương, trạm y tế trong việc bố trí lịch khám, điều phối nhân lực, tổ chức địa điểm khám và hỗ trợ, vận động người dân tham gia khám (*chi tiết tại phụ lục 2*).

- Tổ chức khám sàng lọc theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế, kết luận sức khỏe theo quy định; đảm bảo đến 30/6/2026 hoàn thành ít nhất 50%, đến 30/11/2026 100% đối tượng thuộc nhóm 2 được khám sàng lọc

- Lập danh sách các đối tượng khám (*theo phụ lục 3*), xây dựng dự toán trình Sở Y tế trước ngày 10/6/2026 (*theo phụ lục 4 đính kèm*) đảm bảo công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả.

- Triển khai rà soát, cập nhật các quy định chuyên môn, hướng dẫn kỹ thuật về sàng lọc, phát hiện sớm bệnh tật phù hợp theo các nhóm đối tượng người dân, tuân thủ quy định của Bộ Y tế.

- Chuẩn hóa các mẫu giấy, phiếu khám sử dụng cho khám sàng lọc - kiểm tra sức khỏe định kỳ theo quy định, đảm bảo thu thập đầy đủ thông tin người dân và kết quả khám sàng lọc (*Phụ lục 5,6 kèm theo*).

- Trong vòng 24 giờ sau khi kết thúc đợt khám cho người dân, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm báo cáo số liệu, liên thông theo hướng dẫn của Bộ Y tế để tạo lập, cập nhật Sổ Sức khỏe điện tử trên ứng dụng VneID.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về khám sức khỏe theo Luật khám bệnh, chữa bệnh, Luật Phòng bệnh và các văn bản hướng dẫn, thi hành.

- Các Bệnh viện phân công cán bộ y tế hỗ trợ các Trạm Y tế trong công tác khám sức khỏe cho nhân dân khi có đề xuất.

- Tổ chức tiếp nhận, điều trị kịp thời đối với các trường hợp bệnh nhân có chỉ định nhập viện sau khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí.

- Lưu trữ toàn bộ hồ sơ khám, các phiếu y theo quy định (*Phiếu khám, sàng lọc; Kết quả siêu âm; Kết quả xét nghiệm; đơn thuốc ...*). Các giấy tờ phải đầy đủ chữ ký của người thực hiện, kết quả/kết luận; lưu bản chính theo quy định.

- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chủ trì tổ chức khám lưu động tại cộng đồng cần thực hiện theo quy định tại Điều 83 Nghị định 96/2023/NĐ-CP của Chính phủ², cụ thể:

² Riêng đối với các cơ sở khám chữa bệnh tổ chức khám sàng lọc theo phân công tại phụ lục 2, các đơn vị sau khi thống nhất kế hoạch khám sàng lọc với UBND các xã, phường, báo cáo kế hoạch triển khai về Sở Y tế (qua phòng Quản lý khám chữa bệnh).

+ Xây dựng kế hoạch triển khai các đợt khám (*địa bàn, số lượng dự kiến triển khai, các nội dung khám,...* chi tiết theo từng tháng cho mỗi đợt khám);

+ Khi được UBND xã, phường hoặc người đứng đầu địa điểm đồng ý triển khai: Báo cáo kế hoạch dự kiến triển khai về Sở Y tế để tổng hợp.

+ Thực hiện thủ tục hành chính “Cho phép tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động” theo quy định.

3. Bệnh viện đa khoa: tỉnh Ninh Bình, Nam Định, Hà Nam

Ngoài các nhiệm vụ được phân công tại mục 2, phần VI thực hiện khám sức khỏe cho các đối tượng người có công tại các Trung tâm điều dưỡng người có công, Trung tâm điều dưỡng thương binh, Trung tâm điều dưỡng thương bệnh binh nặng, các đối tượng bảo trợ được nuôi dưỡng trong các Trung tâm bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh, hoàn thành xong trước ngày 8/6/2026 (*phụ lục 7*).

4. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

- Chủ trì xây dựng biểu mẫu, hướng dẫn, thiết lập hệ thống tiếp nhận báo cáo nhanh trực tuyến hàng ngày để theo dõi sát tiến độ khám sàng lọc cho các đối tượng thuộc nhóm 2 từ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; chủ trì tổng hợp, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế (*qua phòng Quản lý y tế dự phòng*) theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các chiến dịch tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, trách nhiệm của các cấp, các ngành và quyền lợi của người dân trong việc tham gia khám sức khỏe định kỳ để người dân chủ động hưởng ứng, tham gia khám. Xây dựng và cung cấp các gói tài liệu truyền thông mẫu, hướng dẫn chi tiết để người dân hiểu rõ quyền lợi và thực hiện theo hướng dẫn của các cơ quan chức năng.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế, đặc biệt là hướng dẫn người dân kích hoạt, sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID và tự quản lý dữ liệu sức khỏe cá nhân sau khi hoàn thành khám sàng lọc.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, hướng dẫn người sử dụng lao động triển khai thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người lao động theo quy định của Luật An toàn vệ sinh lao động.

4. Đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh và các đơn vị sử dụng lao động

- Chủ trì xây dựng kế hoạch và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tối thiểu mỗi năm 1 lần theo quy định của Kế hoạch 185/KH-UBND của UBND tỉnh; phối hợp cập nhật đầy đủ thông tin khám sức khỏe cho người lao động trên phần mềm quản lý theo hướng dẫn của ngành Y tế.

- Phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân tích cực tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng trong công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Phối hợp vận động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia hỗ trợ nguồn lực, thiết bị, kinh phí và các điều kiện cần thiết để triển khai hoạt động khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân theo quy định của pháp luật.

5. Đề nghị Ủy ban nhân dân xã, phường

- Chủ trì xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn, trong đó phân công rõ trách nhiệm các bộ phận chuyên môn và các tổ chức có liên quan để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 185/KH-UBND.

- Chỉ đạo rà soát, thống kê, lập danh sách, phân loại đối tượng trên địa bàn; xác định rõ các nhóm đối tượng và triển khai khám sức khỏe cho nhóm đối tượng ưu tiên (nhóm 2) để đảm bảo trên 50% đối tượng nhóm này được khám xong trong tháng 6/2026, phấn đấu hoàn thành xong trước 30/11/2026.

- Chủ động phối hợp các Đoàn khám của Sở Y tế xây dựng phương án điều phối lịch khám theo từng thôn, tổ dân phố, khu dân cư, nhóm đối tượng; thông báo công khai thời gian, địa điểm, nội dung khám để người dân biết, chủ động tham gia; bảo đảm khoa học, thuận lợi, tránh tập trung đông người và quá tải cục bộ.

- Chỉ đạo Trạm Y tế xã, phường phối hợp với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân; tăng cường quản lý sức khỏe ban đầu, theo dõi sức khỏe người dân tại cộng đồng theo quy định.

- Phối hợp tổ chức các đợt khám lưu động tại cộng đồng; bảo đảm các điều kiện về địa điểm, cơ sở vật chất, điện, nước, an ninh, trật tự và nhân lực hỗ trợ phục vụ công tác khám sức khỏe trên địa bàn.

- Chỉ đạo các cơ sở dự dưng lao động trên địa bàn tổ chức khám sức khỏe cho người lao động (đối tượng thuộc nhóm 1) theo quy định về Luật An toàn vệ sinh lao động 2015; tổng hợp báo cáo kết quả triển khai về Sở Y tế theo Kế hoạch số 185/KH-UBND của UBND tỉnh.

VII. CÔNG TÁC THỐNG KÊ, BÁO CÁO

1. Báo cáo kế hoạch khám trước khi triển khai

- Nội dung báo cáo: Kế hoạch triển khai các đợt khám (địa bàn, số lượng dự kiến triển khai, các nội dung khám,... chi tiết theo tháng cho mỗi đợt khám).

- Đơn vị báo cáo: (1) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chủ trì tổ chức khám; (2) UBND xã, phường chủ trì, có nhu cầu tổ chức các đợt khám trên địa bàn gửi về Sở Y tế để hỗ trợ, phối hợp điều phối, tổ chức khám phù hợp.

- Nơi nhận báo cáo: Sở Y tế tỉnh Ninh Bình (qua Phòng: Quản lý Y tế dự phòng, Khám chữa bệnh).

- Hình thức báo cáo: Qua GoogleForms trước ngày 15 và 30 hàng tháng theo địa chỉ: <https://vnshort.com/1CpZ>.

2. Báo cáo tổng hợp kết quả khám

- Nội dung báo cáo: tổng số đối tượng được khám theo địa bàn, nội dung khám; số người dân phát hiện bệnh tật, ghi nhận bất thường sức khỏe

- Đơn vị báo cáo: Cơ sở y tế chủ trì tổ chức khám báo cáo kết quả khám

- Thời gian báo cáo: Tổng hợp báo cáo kết quả triển khai: theo ngày (trước 15h00 hàng ngày); báo cáo tuần (trước 15h00' ngày thứ Năm hàng tuần), báo cáo tháng (trước ngày mùng 02 hàng tháng), báo cáo tổng kết năm trước ngày 02/12/2026 về Sở Y tế (*qua Trung tâm Kiểm soát bệnh tật để tổng hợp*).

Trên đây là Kế hoạch tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2026 của Sở Y tế. Yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai. Định kỳ báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện cũng như những khó khăn, vướng mắc phát sinh về Sở Y để kịp thời tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế.

(Gửi kèm phụ lục 8 hướng dẫn tổ chức buổi khám sàng lọc tại cộng đồng)./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- BHXH tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các phòng thuộc Sở Y tế;
- Các đơn vị trong ngành Y tế;
- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
- Lưu VT, QLYTDP.

GIÁM ĐỐC

Phạm Thị Phương Hạnh

